



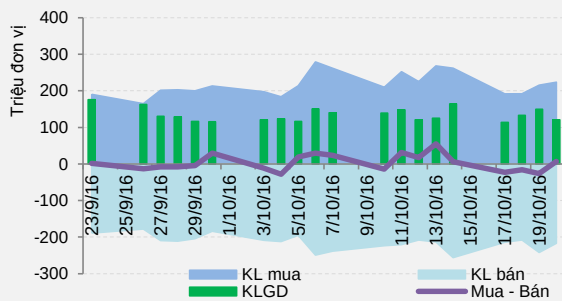
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/10/2016

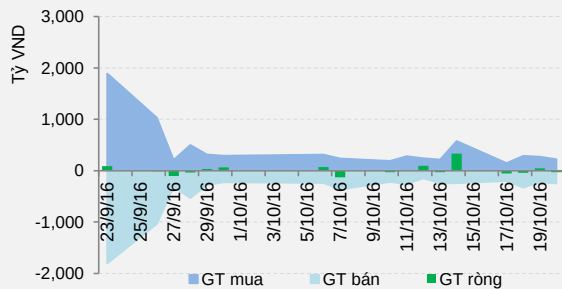
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	686.39	85.08
% Thay đổi	↓ -0.36%	↓ -0.54%
KLGD (CP)	120,986,055	48,359,028
GTGD (tỷ đồng)	2,361.99	519.59
Tổng cung (CP)	217,011,540	108,895,100
Tổng cầu (CP)	223,595,550	74,125,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,921,366	1,207,905
KL mua (CP)	5,402,346	1,498,540
GTmua (tỷ đồng)	223.18	20.63
GT bán (tỷ đồng)	252.24	23.09
GT ròng (tỷ đồng)	(29.06)	(2.46)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	10.6	2.0	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.77%	15.0	2.6	24.6%
Dầu khí	↓ -0.94%	9.6	0.8	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.30%	22.4	5.1	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.38%	79.0	3.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.67%	19.6	5.4	17.6%
Ngân hàng	↓ -0.24%	14.4	1.5	4.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.62%	11.1	2.0	9.8%
Tài chính	↓ -0.96%	22.6	2.5	32.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.39%	18.6	2.9	2.5%
VN - Index	↓ -0.36%	16.9	3.2	82.4%
HNX - Index	↓ -0.54%	11.1	1.6	17.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên tăng điểm liên tiếp, thị trường đã có 1 phiên điều chỉnh với mức giảm điểm trên cả 2 sàn. Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,50 điểm (0,36%) xuống 686,39 điểm; HNX-Index giảm 0,46 điểm (0,54%) xuống 85,08 điểm. Khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 169 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị giao dịch 2.893 tỷ đồng, sụt giảm so với phiên hôm qua. Cổ phiếu VIC tiếp tục có giao dịch thỏa thuận với khối lượng gần 9 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị hơn 380 tỷ đồng. FLC đứng đầu thị trường về khối lượng khớp lệnh với gần 20 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu lớn trên cả 2 sàn như BVH, BID, VIC, VNM, PVS, NTP, PVI đều chìm trong sắc đỏ. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, các mã như VHG, DAH, TCH, BII đều kết phiên ở mức giá sàn với dư bán sàn rất nhiều. Cổ phiếu nóng ROS tiếp tục có một phiên tăng trần. Độ rộng thị trường ở mức tiêu cực trên cả 2 sàn với 102 mã tăng giá, 34 mã đứng giá, 160 mã giảm giá trên HOSE và 93 mã tăng, 59 mã đứng giá, 118 mã giảm giá trên HNX.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đã có 5 lần không vượt qua được áp lực cung quanh vùng 690 điểm, cho thấy đây đang là ngưỡng cản tâm lý khá chắc của VN-Index. Trong ngắn hạn, thị trường nhiều khả năng sẽ quay trở lại trạng thái tích lũy với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 683 điểm. Trong trung hạn, xu hướng thị trường vẫn đang duy trì ở mức tích cực với mốc hỗ trợ tại 670 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, hạn chế dùng margin cao và hạ tỷ trọng cổ phiếu nếu VN-Index giảm qua mốc 683 điểm. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục giữ trạng thái danh mục và theo dõi diễn biến thị trường trong những phiên tiếp theo.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số bứt phá mạnh từ đầu phiên có lúc cao nhất đạt mức 690,86 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, lực điều chỉnh bắt đầu và ngày càng mạnh về cuối phiên đã kéo chỉ số kết phiên với mức giảm 2,5 điểm (0,35%) xuống mức 686,39 điểm. Thanh khoản trên HOSE đạt 121 triệu cổ phiếu tương ứng 2.373 tỷ đồng.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index là: VNM giảm 1.100 đồng, VIC giảm 500 đồng, BVH giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 4.100 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/10/2016

HNX-Index:

Chỉ số mở đầu phiên với tăng khá mạnh có lúc đạt mức 86,05 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực điều chỉnh diễn ra đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ kết phiên với mức giảm 0,46 điểm (0,54%) xuống 85,08 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt 48 triệu cổ phiếu tương ứng với 520 tỷ đồng.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index là: PVS giảm 300 đồng, NTP giảm 1.700 đồng, PVI giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. CTD là mã bị bán ròng nhiều nhất với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 112,3 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NT2 với 15,8 tỷ đồng tương ứng với 449,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,6 tỷ đồng tương ứng với 400,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 2,46 tỷ đồng. PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 7,7 tỷ đồng tương ứng với 366,4 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 16 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 190 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Giá điện, dịch vụ y tế không tăng trong 3 tháng cuối năm

Trong cuộc họp Ban chỉ đạo điều hành giá chiều ngày 19/10, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã yêu cầu Bộ Công Thương giữ không tăng giá điện trong năm nay nhằm ứng phó với nỗi lo lạm phát có thể quay trở lại.

Báo cáo bức tranh kinh tế Việt Nam 9 tháng: Nhiều tín hiệu khởi sắc!

Kinh tế vĩ mô ổn định, nợ xấu được tiếp tục xử lý, lãi suất cho vay giảm, tỷ giá, thị trường ngoại tệ ổn định, đặc biệt, dự trữ ngoại hối đã vượt hơn 40 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay là những điểm sáng của nền kinh tế vừa được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc công bố trước Quốc Hội sáng nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến đỏ thể hiện tâm lý nhà đầu tư tiêu cực dần về cuối phiên. Chỉ số đóng cửa ở trên đường MA5 (685 điểm) và MA10 (683 điểm). Điều này cho tín hiệu trong ngắn hạn của VN-Index vẫn ở mức tích cực với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 683-685 điểm (MA5 và MA10). Trong trung hạn, xu hướng của VN-Index vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất là MA20 (683,5 điểm) và xa hơn là MA50 (670 điểm). Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là lui về kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ 683-685 điểm. Nếu ngưỡng này được giữ vững, chỉ số sẽ dao động trong khoảng 683-690 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến đỏ với bóng trên dài cho thấy tâm lý tích cực của nhà đầu tư trong đầu phiên và về cuối phiên tâm lý đã trở nên tiêu cực. Chỉ số đóng cửa ở trong khoản đường MA5 (85,2 điểm) và MA10 (85 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn là trung tính. Trong trung hạn, xu hướng của HNX-Index là tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất là MA20 (84,8 điểm) và xa hơn là MA50 (84,1 điểm). Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là lui về kiểm tra lại mốc hỗ trợ tại 84,8 điểm, nếu mốc này giữ vững, chỉ số sẽ dao động trong khoảng 84,8-86 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Vào lúc 15h, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 35,62 triệu đồng/lượng (mua vào) và 35,69 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 10 ngàn đồng/lượng ở chiều mua vào so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm đứng yên

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 20/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.011 đồng, giữ nguyên so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Giá vàng giao ngay đứng ở mức 1.269,2 USD/ounce sau một phiên tăng nhanh từ 1.260 USD có lúc lên gần tới 1.275 USD/ounce. Giá vàng giao tháng 12 trên sàn Comex New York tăng 7,4 USD lên 1.270,3 USD/ounce. Hiện giá vàng cao hơn 19,5% (+207 USD/ounce) so với đầu năm. Vàng thế giới quy đổi hiện có giá gần 34,4 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí.

USD giảm vẫn tăng vượt Euro, bảng Anh

Chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03% so với phiên liền trước xuống 97,85 điểm. USD tăng so với euro lên mức: 1 euro đổi 1,0978 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,0987 USD cùng giờ phiên liền trước. USD tăng so với bảng Anh lên mức: 1,2287 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức 1,2293 USD đổi 1 bảng Anh. Tuy nhiên, USD giảm nhẹ so với yen Nhật xuống: 103,38 yen đổi 1 USD so với 103,83 yen đổi 1 USD.

Giá dầu cao nhất trong hơn 1 năm

Hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex vọt 1.31 USD (tương ứng 2.6%) lên 51.60 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn London cộng 99 xu (tương ứng 1.9%) lên 52.67 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất trong hơn 1 tuần.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Chỉ số Dow Jones tăng 40,68 điểm tương ứng 0,22% lên mức 18.202,62 điểm, chỉ số Nasdaq tăng 2,57 điểm tương ứng 0,05% lên mức 5.246,41 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 4,69 điểm tương ứng 0,22% lên mức 2.144,29 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-44	43.5	1.16%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-36	35.8	2.29%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	18.15	0.83%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

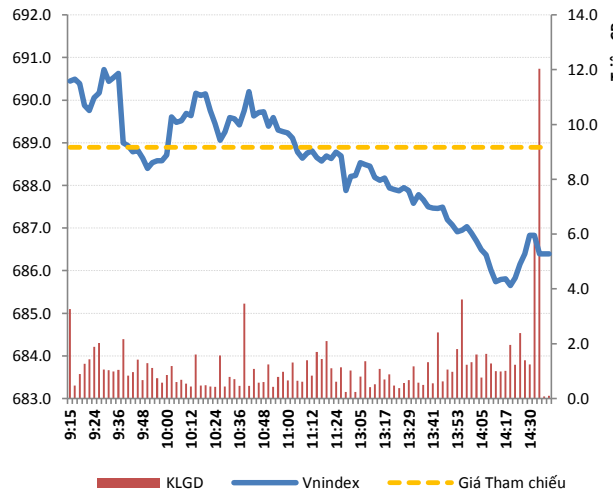
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

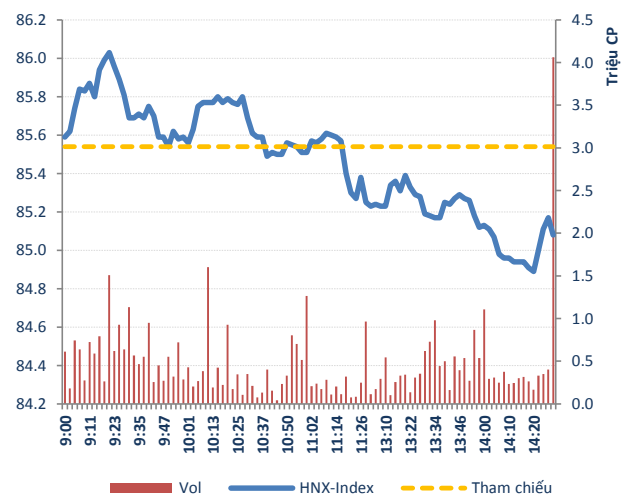


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

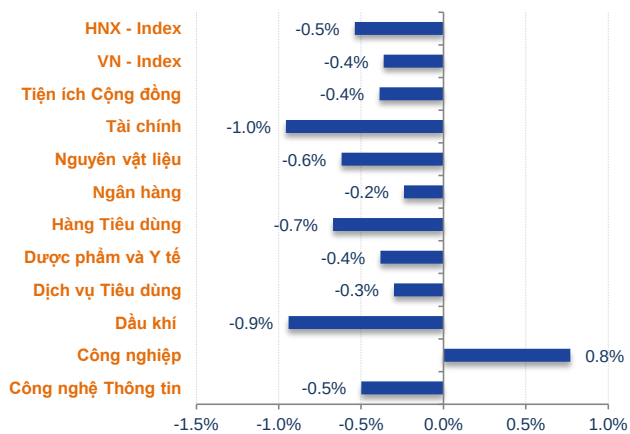
KLGD và VN-Index trong phiên



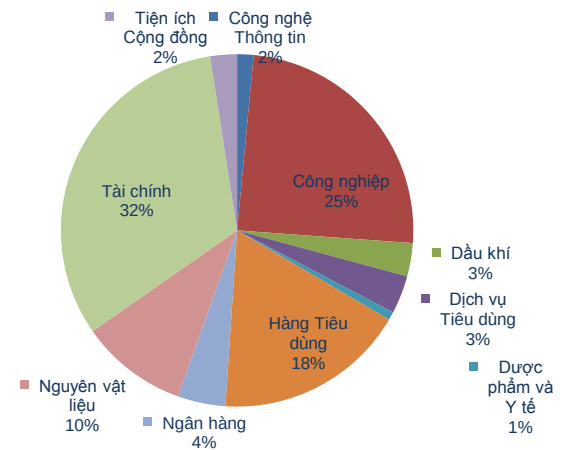
KLGD và HNX-Index trong phiên



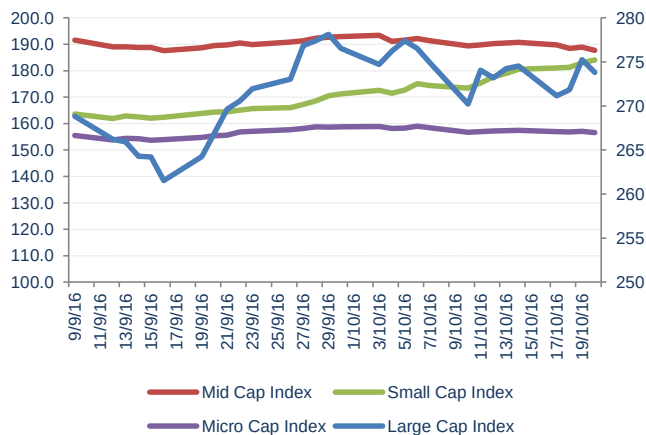
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



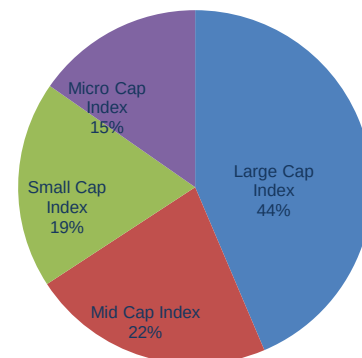
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	400,520	FLC	1,612,340
2	DPM	271,110	NT2	449,390
3	KMR	205,000	E1VFN30	199,990
4	HPG	180,340	HSG	187,430
5	SHI	171,000	HQC	153,670

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	190,000	PVS	366,400
2	SHB	166,140	NTP	16,000
3	VIX	140,000	DXP	11,300
4	APG	37,200	CTA	10,000
5	BVS	28,500	MAS	8,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.1	6.3	↑ 4.13%	20,051,460
VIC	43.8	43.3	↓ -1.14%	9,301,129
KBC	18.0	18.2	↑ 1.11%	5,503,100
CII	29.1	30.5	↑ 4.81%	4,777,950
DLG	5.4	5.5	↑ 0.74%	4,537,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.6	5.7	↑ 1.79%	7,572,429
HKB	7.2	6.5	↓ -9.72%	7,002,705
PVX	3.0	3.0	→ 0.00%	2,521,595
PVS	20.9	20.6	↓ -1.44%	2,461,000
SCR	9.7	9.7	→ 0.00%	2,337,351

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	24.3	26.0	1.7	↑ 7.00%
HOT	22.2	23.8	1.6	↑ 6.98%
VPS	28.7	30.7	2.0	↑ 6.97%
VRC	9.4	10.0	0.7	↑ 6.95%
ROS	59.3	63.4	4.1	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
AMV	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
HLV	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
TKU	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%
DPS	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHG	3.5	3.2	-0.2	↓ -6.96%
VFG	87.0	81.0	-6.0	↓ -6.90%
TCH	30.5	28.4	-2.1	↓ -6.89%
DAH	11.1	10.3	-0.8	↓ -6.79%
CCI	11.9	11.1	-0.8	↓ -6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
SGH	39.0	35.1	-3.9	↓ -10.00%
HKB	7.2	6.5	-0.7	↓ -9.72%
KVC	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%
FID	13.8	12.5	-1.3	↓ -9.42%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	20,051,460	17.0%	1,994	3.2	0.5
VIC	9,301,129	5.1%	769	56.3	3.5
KBC	5,503,100	9.5%	1,636	11.1	1.1
CII	4,777,950	4.8%	1,222	25.0	2.0
DLG	4,537,960	5.1%	679	8.1	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,572,429	7.4%	890	6.4	0.5
HKB	7,002,705	3.0%	384	16.9	0.6
PVX	2,521,595	6.6%	482	6.2	1.0
PVS	2,461,000	11.0%	2,920	7.1	0.9
SCR	2,337,351	2.3%	328	29.5	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 7.0%	9.5%	1,459	17.8	2.2
HOT	↑ 7.0%	6.3%	843	28.2	1.8
VPS	↑ 7.0%	23.8%	4,504	6.8	1.6
VRC	↑ 7.0%	0.8%	97	103.5	0.8
ROS	↑ 6.9%	6.9%	382	165.8	6.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
AMV	↑ 10.0%	4.1%	217	25.3	1.0
HLY	↑ 10.0%	19.6%	4,100	4.3	0.8
TKU	↑ 9.8%	12.1%	1,442	6.2	0.7
DPS	↑ 9.7%	15.6%	1,540	2.2	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	400,520	12.3%	1,735	12.2	1.5
DPM	271,110	16.9%	3,922	7.4	1.3
KMR	205,000	4.1%	415	13.3	0.5
HPG	180,340	30.2%	5,512	7.5	1.7
SHI	171,000	12.7%	1,513	5.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	190,000	15.8%	2,281	5.5	1.0
SHB	166,140	7.4%	890	6.4	0.5
VIX	140,000	11.4%	1,256	5.0	0.6
APG	37,200	19.8%	1,905	4.7	0.9
BVS	28,500	7.2%	1,450	11.7	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	210,315	41.9%	6,233	23.2	7.7
VCB	132,038	13.6%	1,746	21.0	2.0
GAS	132,021	14.8%	3,337	20.7	3.3
VIC	114,213	5.1%	769	56.3	3.5
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,477	8.7%	1,253	15.6	1.4
PVS	9,202	11.0%	2,920	7.1	0.9
VCS	8,292	51.6%	11,233	12.3	5.4
VCG	7,465	4.5%	734	23.0	1.3
NTP	6,180	23.1%	5,214	15.9	3.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	2.98	43.7%	6,287	9.1	3.9
VNH	2.93	-19.8%	(872)	-	0.4
VRC	2.33	0.8%	97	103.5	0.8
NKG	2.29	50.6%	7,384	5.1	2.0
QBS	2.25	6.3%	747	7.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.58	3.0%	384	16.9	0.6
DLR	4.15	-3.1%	(292)	-	0.9
TEG	3.59	6.5%	388	25.0	0.9
FID	3.17	5.5%	755	16.6	1.2
TAG	3.16	5.4%	617	98.8	5.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
